

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 17 – 02 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc G, tên gọi khác: không, sinh ngày 22/9/2004, tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp L, xã M, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị V; chồng: Nguyễn C, con: 01 người; nhân thân: tốt; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Tôn Quách T thuộc Công ty T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Bị hại: Anh Lê Minh K, sinh năm 1999

(có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thanh Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc G và anh Lê Minh K quen biết với nhau trên mạng Facebook từ đầu tháng 6 năm 2022 và thường xuyên liên lạc với nhau. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 18/6/2022, anh K điện thoại hẹn gặp mặt bị cáo G uống cà phê thì bị cáo đồng ý. Bị cáo kêu anh K chạy xe vào ấp Lung Dừa, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau để rước bị cáo. Sau đó, anh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát số 69D1-3... chạy vào chỗ bị cáo đến quán cà phê V thuộc khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh K để bán lấy tiền tiêu xài, nên bị cáo nói dối với anh K là cho bị cáo mượn xe chạy đến cầu Gành Hào rước người bạn lại cùng uống cà phê, anh K không đồng ý. Bị cáo tiếp tục năn nỉ nhiều lần nên anh K cho bị cáo mượn xe. Sau khi lấy được xe thì bị cáo điều khiển chạy thẳng lên tỉnh Đồng Nai và bán xe cho người khác (không biết họ tên và địa chỉ người mua xe ở đâu) với giá 8.000.000 đồng và chi xài cá nhân hết. Đối với anh K, sau khi cho mượn xe, thấy đã lâu mà bị cáo không quay lại trả xe nên điện thoại vào số điện thoại di động của bị cáo là số 0842.834.978 nhưng bị cáo không nghe máy. Sau đó, anh K đến Công an phường 8, thành phố Cà Mau trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận:

Thời điểm ngày 19 tháng 6 năm 2022: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 69D1-3..., đã qua sử dụng, trị giá 23.460.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc G theo Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2023 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i,n,s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc G từ 01 năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ Luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh K trị giá chiếc xe là 23.460.000đ.

- Bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết lỗi, đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe số tiền 23.460.000đ cho anh K.

- Người bào chữa trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, và hiện nay đang mang thai, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về độ tuổi, nhận thức và sức khỏe của bị cáo, áp dụng các điều Điều 50, điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự tuyên mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo được phát triển tốt về mọi mặt.

- Anh K và bà Th trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh K giá trị chiếc xe số tiền 23.460.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của cơ quan tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các tin nhắn giữa bị cáo và bị hại, phù hợp các chứng cứ khác trong quá trình điều tra thể hiện tại các bút lục số 31, từ 57 đến số 99, số 116 và từ số 120 đến số 137, từ đó có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian quen biết với anh Lê Minh K, bị cáo biết được anh K có chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 69D1-3... trị giá 23.460.000đ nên bị cáo Trần Ngọc G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh K. Thực hiện ý định đó, vào khoảng 12 giờ ngày 18/6/2022, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói dối, đưa ra những thông tin không có thật là mượn xe đi rước người bạn ở cầu Gành Hào lại cùng uống cà phê để cho anh K tin tưởng và giao xe cho bị cáo, thực tế, bị cáo không rước bạn mà lấy xe chạy đến tỉnh Đồng Nai bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Ngọc G đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hiện nay đang mang thai được quy định tại các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được

áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 69D1-3... do bà Lâm Thanh Th đứng tên sở hữu, bà Th và anh K đều cho rằng bà Th chỉ đứng tên sở hữu thay cho anh K, nhưng thực tế là của anh K, anh K có toàn quyền quản lý, sử dụng. Hiện nay, anh K và bà Th đều yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe cho anh K bằng 23.460.000đ. Bị cáo chiếm đoạt xe của anh , hiện nay xe không thu hồi được, bị cáo đã trên 18 tuổi nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trị giá xe là 23.460.000đ cho anh K.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc G 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cà Mau trong việc giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Trần Ngọc G thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Minh K số tiền 23.460.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm sáu chục ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 23, 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là 1.173.000đ, tổng cộng là 1.373.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, anh K và bà Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- UBND xã M, Thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan (nếu có);
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Hoàng Kha

Lê Thị Kim Oanh

Hà Trọng Tâm

